TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2013/KDTM-ST
Ngày: 22/5/2013
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

* Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hà Giang
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Chí Cân
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Yên – tỉnh Bắc Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: ông Giáp Văn Hùng - kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2013 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2013/KDTM-ST ngày 9 tháng 01 năm 2013 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2013/QĐST-TCDS ngày 25 tháng 4 năm 2013 và quyết định hoãn phiên toà số 19/2013/QĐST – KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2013 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ: số, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;
Do ông Đỗ Tuấn L, Phó phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền (có mặt)

2- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên T
Địa chỉ: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
Do ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1971 là giám đốc đại diện (có mặt)

3- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Anh Lê Văn D, sinh năm 1960 (vắng mặt)
- Chị Phạm Thu H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: số , phố B, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội
Hiện đang cư trú: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/12/2012 và bản tự khai ngày 10/01/2013 đại diện Ngân hàng cổ phần ngoại thương Việt Nam - nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/01/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Viết tắt là Vietcombank), chi nhánh tỉnh Bắc Giang cho Công ty TNHH Một thành viên T có trụ sở tại N, huyện T, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn T – giám đốc đại

diện theo pháp luật vay 14,5 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng số 001/12/TL/BG, với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất của anh Lê Văn D ở thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ký hợp đồng, Vietcombank chi nhánh Bắc Giang đã cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV T theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 001/12/TL/BG ngày 03/01/2012, với mục đích bổ sung vốn lưu động để thi công công trình "Quần thể nhà ở gia đình ông Lê Văn B" do ông Lê Văn D làm chủ đầu tư, trị giá hợp đồng là 15 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

Để đảm bảo cho các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng số 001/12/TL/BG ký ngày 03/01/2012 giữa Vietcombank chi nhánh Bắc Giang và Công ty TNHH MTV T, Công ty đã dùng tài sản của bên thứ ba để bảo đảm cho khoản vay này, cụ thể: Quyền sử dụng 4.739m2 đất thổ cư tại thửa 139, tờ bản đồ 25 và 2.400m2 đất thổ cư tại thửa số 129, tờ bản đồ số 25 thôn thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ hạ tầng kỹ thuật cùng các công trình xây dựng trên 02 thửa đất nêu trên thuộc dự án công trình "Quần thể nhà ở gia đình Ông Lê Văn B" do ông Lê Văn D làm chủ đầu tư đã và đang được hình thành theo hợp đồng thế chấp số 010/12/HĐTC/BG ngày 19/01/2012 lập tại Văn phòng công chứng X, Bắc Giang

Từ khi ký Hợp đồng tín dụng Công ty TNHH MTV T đã được giải ngân 3 lần với tổng số tiền 14,5 tỷ đồng

Lần 1 vào ngày 19/01/2012 số tiền 7 tỷ đồng

Lần 2 vào ngày 20/01/2012 số tiền 7 tỷ đồng.

Lần 3 vào ngày 14/02/2012 số tiền 500 triệu đồng

Trong quá trình thực hiện các cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký, Công ty TNHH MTV T chỉ thực hiện trả lãi phát sinh của tháng 1,2,3 năm 2012. Từ tháng 04 năm 2012 trở lại đây Công ty THNN MTV T chưa thanh toán được đồng tiền gốc, lãi nào cho Vietcombank chi nhánh Bắc Giang. Nay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang yêu cầu Công ty TNHH MTV T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 20/11/2012 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: **16.180.634.307** đồng *(mười sáu tỷ, một trăm tám mươi triệu, sáu trăm ba mươi tư ngàn, ba trăm lẻ bảy đồng).* Trong đó:

Nợ gốc: 14.500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 1.360.311.390 đồng

Lãi quá hạn: 320.322.917 đồng

Và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi Công ty TNHH MTV T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Đồng thời, đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 010/12/HĐTC/BG để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nhưng không trả hết nợ thì Công ty TNHH MTV T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang bằng các tài sản khác của Công ty.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và bổ sung tính đến ngày 21/5/2013 thì số tiền mà Công ty TNHH MTV T chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương

Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang tổng số là 17.537.894.723 đồng, gồm nợ gốc: 14.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.265.151.667 đồng, lãi quá hạn 772.743.056 đồng và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng từ ngày 22/5/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp Công ty TNHH MTV T không trả được nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu cho phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại văn bản trả lời ngày 20/01/2013 và các biên bản hoà giải tiếp theo, bị đơn là Công ty TNHH MTV T trình bày: Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 10/01/2012 trình Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang, căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa công ty TNHH MTV T và Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhành Bắc Giang, hợp đồng thế chấp giữa chủ đầu tư- Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhành Bắc Giang- công ty TNHH MTV T thì các bên nhất trí Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhành Bắc Giang cho Công ty TNHH MTV Trọng Tấn vay số tiền là 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỷ đồng chẵn) nhưng Công ty T chỉ vay 14.500.000.000 đồng để trả nợ và thanh toán các khoản chi phí của Công trình khu nhà ở ông Lê Văn B chủ đầu tư là ông Lê Văn D. Theo như hợp đồng thế chấp được chủ đầu tư ông Lê Văn D cùng Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhành Bắc Giang thống nhất đồng ý phương án vay vốn chỉ định dự án công trình đồng thời uỷ quyền cho Công ty TNHH MTV T vay để thực hiện dự án, đồng thời thống nhất phương án thanh toán khoản vay của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhành Bắc Giang là Công ty T lấy nguồn tiền phải thu từ chủ đầu tư là ông Lê Văn D để thanh toán các khoản nợ của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang. Nay Công ty TNHH MTV T xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhành Bắc Giang số tiền vay gốc là 14.500.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh theo quy định. Số tiền vay này thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 001/12/TL/BG và được thế chấp bằng tài sản của ông Lê Văn D, chị Phạm Thu H. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH MTV T thanh toán các khoản nợ thì quan điểm của Công ty là chủ đầu tư không thanh toán cho Công ty tiền nên Công ty không có tiền để trả Ngân hàng và không thể thực hiện được tiếp công trình cho vợ chồng ông Lê Văn D. Công ty TNHH MTV T đồng ý hợp tác với Ngân hàng để thu hồi số nợ trên và đề nghị ông Lê Văn D chị Phạm Thu H trả tiền Công ty để Công ty có tiền trả cho Ngân hàng cổ phần Ngoại thương Việt Nam ,Chi nhánh Bắc Giang.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn T, giám đốc Công ty TNHH MTV T có mặt giữ nguyên ý kiến trên và thừa nhận tính đến ngày 21/5/2012, Công ty TNHH MTV T còn nợ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang tổng số tiền là 17.537.894.723 đồng, gồm nợ gốc: 14.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.265.151.667 đồng, lãi quá hạn 772.743.056 đồng, Công ty đồng ý tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng từ ngày 22/5/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ và đồng ý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại bản biên bản hòa giải 6/3/2013, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn D trình bày: anh đồng ý hợp tác để giải quyết vụ án được nhanh chóng và sẽ đưa ra phương án xử lý sau khi nghiên cứu nhưng cho tới nay anh D và vợ là chị

Phạm Thu H không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của anh chị về nội dung vụ án này mặc dù đã được Toà án triệu tập và thông báo phiên hoà giải nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D, chị H vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 41 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; HĐXX đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định :

Tại phiên toà hôm nay, anh Lê Văn D, chị Phạm Thu H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Toà án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà và giấy triệu tập phiên toà cho anh D, chị H theo quy định, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh D, chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011.

Xét hợp đồng tín dụng số 001/12/TL/BG ngày 03/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Viết tắt là Vietcombank), chi nhánh Bắc Giang và Công ty TNHH MTV T có trụ sở tại xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn T – giám đốc đại diện theo pháp luật; Theo đó Vietcombank chi nhánh Bắc Giang cho công ty TNHH MTV T vay 15 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động để thi công công trình "Quần thể nhà ở gia đình ông Lê Văn B" do ông Lê Văn D làm chủ đầu tư, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày rút vốn tính cho từng lần rút vốn. Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH MTV T đã được Vietcombank chi nhánh Bắc Giang giải ngân 3 lần với tổng số tiền 14,5 tỷ đồng

Lần 1 vào ngày 19/01/2012 số tiền 7 tỷ đồng

Lần 2 vào ngày 20/01/2012 số tiền 7 tỷ đồng.

Lần 3 vào ngày 14/02/2012 số tiền 500 triệu đồng

Trong quá trình thực hiện các cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký, Công ty TNHH MTV T chỉ thực hiện trả lãi phát sinh của tháng 1,2,3 năm 2012 theo thỏa thuận. Từ tháng 04 năm 2012 đến nay Công ty TNHH MTV T chưa thanh toán được đồng tiền gốc, lãi nào cho Vietcombank chi nhánh Bắc Giang mặc dù trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ phía Công ty TNHH MTV T có kế hoạch dùng

nguồn phải thu từ ông Lê Văn D, ngoài ra Công ty dự phòng 2.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí phát sinh liên quan và thực hiện kết hoạch trả nợ theo quy định của Vietcombank chi nhánh Bắc Giang (BL11).

Qua xem xét, HĐXX thấy: Đối với Vietcombank chi nhánh Bắc Giang đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tiền cho Công ty TNHH MTV T theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng; sau khi giải ngân có sự kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở Công ty TNHH MTV T và bên thế chấp tài sản trả nợ nhưng Công ty TNHH MTV T không thanh toán đúng thời hạn, vi phạm Điều 474 BLDS. Đến ngày 14/5/2012 và ngày 4/7/2012 Vietcombank chi nhánh Bắc Giang đã phải thông báo nợ lãi quá hạn và nợ gốc đến hạn cho Công ty TNHH MTV T (BL58, 65). Như vậy Công ty TNHH MTV T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Việc Vietcombank chi nhánh Bắc Giang khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV T phải trả các khoản gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 001/12/TL/BG ngày 03/01/2012 là có căn cứ, nên cần buộc Công ty TNHH MTV T phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Vietcombank chi nhánh Bắc Giang theo quy định tại Điều 474 BLDS.

Về hợp đồng thế chấp số 010/12/HĐTC/BG ngày 19/01/2012 lập tại Văn phòng công chứng X, Bắc Giang, theo đó thì để đảm bảo cho các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng số 001/12/TL/BG ký ngày 03/01/2012 giữa Vietcombank chi nhánh Bắc Giang và Công ty TNHH MTV T, anh Lê Văn D, chị Phạm Thu H thì anh Lê Văn D, chị Phạm Thu H đã cam kết dúng các tài sản thuộc sở hữu của mình. Cụ thể: Quyền sử dụng 4.739m2 đất thổ cư tại thửa 139, tờ bản đồ 25 và 2.400m2 đất thổ cư tại thửa số 129, tờ bản đồ số 25 thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ hạ tầng kỹ thuật cùng các công trình xây dựng trên 02 thửa đất nêu trên thuộc dự án công trình "Quần thể nhà ở gia đình Ông Lê Văn B" do ông Lê Văn D làm chủ đầu tư đã và đang được hình thành gồm: các hạng mục nhà chính, nhà hữu mạc, nhà tả mạc, nhà lưu niệm, nhà thể thao và xông hơi, nhà phục vụ, tam quan nội và án thư, tam quan ngoại, sân đá, sân chơi, hồ sen, thuỷ đình, bể bơi, tiểu cảnh trang trí, tường rào và hạng mục cấp điện, cấp thoát nước, cứu hoả để bảo đảm cho khoản vay 14,5 tỷ đồng của Công ty TNHH MTV T tại Vietcombank chi nhánh Bắc Giang. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng các diện tích đất trên đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Qua xem nội dung của hợp đồng thế chấp này, đối chiếu với quy định tại Điều 342,714, 715, 716, 717, 719 BLDS; quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, Điều 47 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 22 Điều 11 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 64, Điều 153 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật đất đai; quy định tại mục 1, 3, 4 phần III thông tư 07/2003/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn thi hành một số quy định về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng. HĐXX thấy hợp đồng thế chấp 010/12/HĐTC/BG ngày 19/01/2012 lập tại Văn phòng công chứng X, Bắc Giang giữa các bên bản chất là anh Lê Văn D, chị Phạm Thu H mặc dù dùng thuật ngữ là

hợp đồng thế chấp tài sản là không chuẩn xác, nhưng xét nội dung của hợp đồng này thì anh Lê Văn D và chị Phạm Thu Hư là người có tài sản đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất thoả thuận và có nội dung cam kết rõ trong hợp đồng sẽ dùng số tài sản trên để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV T với Vietcombank chi nhánh Bắc Giang. Như vậy việc thế chấp trên thực chất là bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH MTV T đối với khoản vay tại Vietcombank chi nhánh Bắc Giang là hoàn toàn có hiệu lực và tuân thủ quy định của pháp luật nên cần được công nhận;

Sau khi Công ty TNHH MTV T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Vietcombank chi nhánh Bắc Giang đã nhiều lần làm việc với bên thế chấp là anh Lê Văn D, chị Phạm Thu H phối hợp với Ngân hàng để thu hồi nợ nhưng anh D, chị H không thực hiện (BL 61, 62, 63, 67, 68). Nay Vietcombank chi nhánh Bắc Giang đề nghị phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp 010/12/HĐTC/BG để thu hồi nợ là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 369, 721 BLDS.

Xét ý kiến của đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV T đề nghị anh Lê Văn D, chị Phạm Thu H phải trả công ty tiền thi công công trình "Quần thể nhà ở gia đình Ông Lê Văn B" để công ty thanh toán trả nợ cho Vietcombank chi nhánh Bắc Giang không thuộc phạm vi vụ án này nên HĐXX không đặt ra xem xét. Sau này nếu các bên có tranh chấp về hợp đồng thi công số 01/2010/HĐXD-TT ngày 6/10/2010 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 7/10/2011 giữa Công ty TNHH MTV T và ông Lê Văn D sẽ được thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí, lệ phí: Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại ịnh tại điều 243 và khoản 1 điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự;

Từ những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 305, Điều 342, Điều 369, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 721 của Bộ luật Dân sự; Điều 63, Điều 64, Điều 65 Luật doanh nghiệp; khoản 1 Điều 106, khoản 7 Điều 113 Luật đất đai; Điều 130, Điều 131, Điều 133, Điều 243 và Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 47 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang đối với Công ty TNHH MTV T.

Buộc Công ty TNHH MTV T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang số tiền là 17.537.894.723 đồng tính đến ngày 21/5/2013, gồm nợ gốc: 14.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.265.151.667 đồng, lãi quá hạn 772.743.056.

Công ty TNHH MTV T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 22/5/2013 cho đến khi trả xong số nợ trên.

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH MTV T không trả đủ số tiền gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của anh Lê Văn D và chị Phạm Thu H là quyền sử dụng 4.739m2 đất thổ cư tại thửa 139, tờ bản đồ 25; 2.400m2 đất thổ cư tại thửa số 129, tờ bản đồ số 25 thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ hạ tầng kỹ thuật cùng các công trình xây dựng trên 02 thửa đất trên gồm: các hạng mục nhà chính, nhà hữu mạc, nhà tả mạc, nhà lưu niệm, nhà thể thao và xông hơi, nhà phục vụ, tam quan nội và án thư, tam quan ngoại, sân đá, sân chơi, hồ sen, thuỷ đình, bể bơi, tiểu cảnh trang trí, tường rào và hạng mục cấp điện, cấp thoát nước, cứu hoả theo hợp đồng thế chấp số 010/12/HĐTC/BG ngày 19/01/2012 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV T phải chịu 125.537.891 đồng tiền án phí DSST.

Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang 62.090.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AB/2010/000437 ngày 09/01/2013.

Báo cho các đương sự có mặt trong hạn 15 ngày để kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Nơi nhận
- TA Tỉnh;
- VKS Tân Yên;.
- THADS Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS..

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Giang